

**MỤC TIÊU, CHUẨN ĐẦU RA CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO
NGÀNH KẾ TOÁN**

(Ban hành kèm theo Quyết định số 65/QĐ-ĐHHL ngày 09 tháng 3 năm 2022 của Hiệu trưởng Trường Đại học Hoa Lư)

1. Thông tin tổng quát

- Tên chương trình:
 - + Tên tiếng Việt: Kế toán
 - + Tên tiếng Anh: Accounting
- Trình độ đào tạo: Đại học
- Mã ngành đào tạo: 7340301
- Ngôn ngữ đào tạo: Tiếng Việt
- Thời gian đào tạo: 4 năm
- Loại hình đào tạo: Chính quy
- Văn bằng sau tốt nghiệp: Cử nhân Kế toán
- Vị trí việc làm của sinh viên sau khi tốt nghiệp:
 - + Kế toán tài chính, Kế toán quản trị tại các loại hình doanh nghiệp.
 - + Kế toán hành chính sự nghiệp tại các đơn vị hành chính sự nghiệp và các tổ chức chính trị - xã hội khác.
 - + Trợ lý kiểm toán viên, nhân viên trong các công ty tư vấn, cung cấp dịch vụ kế toán – kiểm toán.
 - + Có cơ hội học tập ở trình độ cao hơn để đáp ứng yêu cầu công việc.
 - + Nhân viên kinh doanh, tự khởi nghiệp.
 - + Các công việc khác tại các doanh nghiệp, ngân hàng, công ty tài chính, cơ quan thuế...

2. Mục tiêu của chương trình đào tạo

2.1. Mục tiêu chung:

Đào tạo Cử nhân Kế toán có phẩm chất chính trị, đạo đức nghề nghiệp; có kiến thức chuyên môn toàn diện trong lĩnh vực kế toán, thực hiện tốt các kỹ năng chuyên môn để làm việc tại các doanh nghiệp sản xuất kinh doanh, đơn vị, tổ chức khác; có năng lực thích ứng với môi trường làm việc thay đổi và học tập suốt đời.

2.2. Mục tiêu cụ thể:

Về kiến thức	PO1	Có kiến thức cơ bản về khoa học chính trị và pháp luật, khoa học xã hội, khoa học tự nhiên, công nghệ, để vận dụng vào công việc và cuộc sống.
	PO2	Có kiến thức cơ bản về kinh tế, quản trị kinh doanh; có kiến thức

		chuyên sâu về kế toán để thực hiện công việc chuyên môn trong các doanh nghiệp, đơn vị, tổ chức.
Về kỹ năng	PO3	Có kỹ năng nghề nghiệp, kỹ năng mềm để giải quyết các vấn đề trong lĩnh vực kế toán.
	PO4	Có kỹ năng ngoại ngữ và công nghệ thông tin đáp ứng yêu cầu công việc.
Về mức tự chủ và trách nhiệm	PO5	Có đạo đức nghề nghiệp, ý thức phục vụ cộng đồng và tinh thần khởi nghiệp; có năng lực tự học suốt đời, năng lực nâng cao trình độ, phát triển nghề nghiệp.

3. Chuẩn đầu ra của Chương trình đào tạo

Chuẩn đầu ra	Mô tả Chuẩn đầu ra	Mức năng lực
<i>Kiến thức</i>		
PLO 1.1	Vận dụng các kiến thức về khoa học chính trị và pháp luật, khoa học tự nhiên, công nghệ, khoa học xã hội để phục vụ cho hoạt động nghề nghiệp và cuộc sống.	K3
PI 1.1.1	Vận dụng được các kiến thức cơ bản của khoa học chính trị và pháp luật trong học tập, hoạt động nghề nghiệp và cuộc sống.	K3
PI 1.1.2	Liên hệ kiến thức cơ bản thuộc lĩnh vực khoa học xã hội vào các hoạt động nghề nghiệp và cuộc sống.	K3
PI 1.1.3	Giải quyết các vấn đề liên quan đến lĩnh vực kinh tế trên nền tảng kiến thức toán, tin học, môi trường.	K3
PLO 1.2	Vận dụng các kiến thức kinh tế, kinh doanh để giải quyết các vấn đề đặt ra trong lĩnh vực kinh tế nói chung và kế toán nói riêng.	K3
PI 1.2.1	Triển khai một cách có hệ thống các kiến thức tổng quát về kinh tế để giải quyết một số vấn đề và tình huống trong thực tiễn công việc.	K3
PI 1.2.2	Áp dụng kiến thức cơ bản về thống kê, phân tích định lượng trong lĩnh vực kế toán.	K3
PI 1.2.3	Vận dụng được những kiến thức cơ bản về pháp luật, tài chính, quản trị học, marketing, khởi sự kinh doanh trong lĩnh vực kế toán.	K3
PLO 1.3	Áp dụng kiến thức lý thuyết, kiến thức thực tế trong phạm vi ngành Kế toán	K4
PI 1.3.1	Áp dụng được Luật, chế độ kế toán Việt Nam, thuế, kiểm toán vào xử lý thông tin kế toán.	K3
PI 1.3.2	Xác định được quy trình tổ chức công tác kế toán, quy trình hạch toán các nghiệp vụ kế toán trong các loại hình doanh nghiệp.	K4
PLO 1.4	Tổ chức và kiểm soát các hoạt động tài chính, kế toán trong các đơn vị, tổ chức.	K4
PI 1.4.1	Phân tích, đánh giá tình hình tài chính của doanh nghiệp để giúp các nhà	K4

	quản trị đưa ra quyết định quản lý.	
PI 1.4.2	Kiểm soát được quá trình tổ chức hoạt động kế toán trong các đơn vị, tổ chức.	K3
<i>Kỹ năng</i>		
PLO 2.1	Sử dụng được ngoại ngữ, công nghệ thông tin đáp ứng yêu cầu trong hoạt động nghề nghiệp. Sử dụng được ngoại ngữ hiệu quả trong lĩnh vực kế toán	S4
PI 2.1.1	Đạt trình độ tiếng Anh bậc 3 theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam và sử dụng được tiếng Anh trong học tập và hoạt động nghề nghiệp.	S3
PI 2.1.2	Đạt trình độ công nghệ thông tin cơ bản và sử dụng được trong học tập và hoạt động nghề nghiệp.	S4
PLO 2.2	Tổ chức được hệ thống hạch toán kế toán trong các đơn vị, tổ chức.	S4
PI 2.2.1	Xử lý thành thạo các nghiệp vụ, lập, luân chuyển, tổng hợp chứng từ, ghi sổ, lưu trữ tài liệu và xử lý sai sót trong hoạt động kế toán.	S4
PI 2.2.2	Lập báo cáo kế toán, báo cáo thuế, phân tích tình hình tài chính đáp ứng nhu cầu sử dụng thông tin của các đối tượng khác nhau.	S4
PLO 2.3	Khả năng tư duy hệ thống, liên kết các thông tin để giải quyết vấn đề kinh tế, kế toán.	S3
PI 2.3.1	Phát hiện vấn đề, đưa ra các lập luận logic, thuyết phục trong hoạt động nghề nghiệp và cuộc sống.	S3
PI 2.3.2	Hình thành và phát triển năng lực thu thập, tổng hợp thông tin để hệ thống hoá và đánh giá các vấn đề kinh tế, xã hội.	S3
PLO 2.4	Phát triển kỹ năng giao tiếp, báo cáo, thuyết trình và làm việc theo nhóm đáp ứng với yêu cầu nghề nghiệp.	S3
PI 2.4.1	Sử dụng linh hoạt các phương tiện ngôn ngữ và phi ngôn ngữ trong thuyết trình, trình bày báo cáo.	S3
PI 2.4.2	Tham gia xây dựng, tổ chức, quản lý hoạt động nhóm.	S3
PLO 2.5	Tạo lập được kế hoạch khởi nghiệp	S3
PI 2.5.1	Hình thành ý tưởng khởi nghiệp	S2
PI 2.5.2	Hoàn thành được kế hoạch khởi nghiệp	S3
<i>Mức độ tự chủ và trách nhiệm</i>		
PLO 3.1	Trách nhiệm trong công việc và khả năng tự học suốt đời; tuân thủ pháp luật, đạo đức nghề nghiệp.	A4
PI 3.1.1	Làm việc chuyên nghiệp, có tinh thần trách nhiệm và khả năng tự học suốt đời.	A3
PI 3.1.2	Tuân thủ pháp luật và chế độ kế toán, thuế của nhà nước; trung thực, khách quan, thận trọng, bảo mật trong hoạt động nghề nghiệp.	A4
PLO 3.2	Thực hiện được nhiệm vụ, hoạt động nghề nghiệp trong điều kiện làm việc thay đổi.	A3

PI 3.2.1	Có khả năng Cập nhật kiến thức để nâng cao trình độ thích nghi với môi trường làm việc và phát triển nghề nghiệp.	A3
PI 3.2.2	Có khả năng hướng dẫn người khác và đánh giá chất lượng công việc trong thực hiện nhiệm vụ.	A3

Ghi chú: Mức năng lực được xác định theo thang đo được quy ước như sau:

- Kiến thức (K): K1: Biết/Nhớ; K2: Hiểu; K3: Áp dụng; K4: Phân tích/tổng hợp; K5: Đánh giá//Sáng tạo (Ref: Bloom, 1956; Anderson et al., 2001);
- Kỹ năng (S): S1: Nhận thức/Bắt chước; S2: Làm theo hướng dẫn/Vận dụng; S3: Thuần thục/Chính xác; S4: Thành thạo kỹ năng phức tạp, S5: Sáng tạo kỹ năng, kỹ xảo mới;
- Thái độ/Mức tự chủ và trách nhiệm (A): A1: Tiếp nhận; A2: Hỏi đáp/Phản ứng; A3: Chấp nhận giá trị; A4: Tổ chức/Ứng xử (Ref: Krathwohl, Bloom & Masia, 1973).

HIỆU TRƯỞNG

TS. Vũ Văn Trường